TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Th.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th; nơi cư trú: Số 33/871 tổ đường 5/6 phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh H; nơi cư trú: Eumbong-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chung Nam, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Th trình bày:

Chị Trần Thị Th và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền Hàn Quốc cấp ngày 20/3/2015 và có ghi chú kết hôn tại

Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 5 năm 2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Việt Nam một thời gian ngắn, sau đó anh H về Hàn Quốc làm thủ tục bảo lãnh cho chị Th nhưng không có kết quả. Từ đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do xa cách về địa lý, bất đồng về quan điểm sống. Từ năm 2015, chị và anh H sống ly thân, không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị Trần Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H hiện đang ở Hàn Quốc, sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh H. Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc đã có phản hồi là không tống đạt được văn bản tố tụng cho anh H Tòa án đã làm thủ tục đăng tải thông tin vụ án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án thành phố và Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Thị Th và anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Giữa chị Trần Thị Th và anh H đã không còn liên lạc với nhau từ lâu, hai bên sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Th. Chị Trần Thị Th và anh H không có con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét. Chị Trần Thị Th phải chịu án phí, và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Th làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh H. Anh H hiện đang cư trú tại

Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 20/3/2015 và ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 5 năm 2015. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo địa chỉ mà chị Trần Thị Th cung cấp cũng như địa chỉ mà anh H cung cấp khi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Hàn Quốc, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H . Ngày 27 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp chưa tống đạt văn bản được cho anh H do địa chỉ không đầy đủ. Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ chính xác của bị đơn nhưng nguyên đơn không cung cấp được nên Tòa án đã tiến hành đăng tải thông tin vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc. Tại phiên tòa mở lần thứ nhất vào ngày 14 tháng 7 năm 2021, anh H vắng mặt, không có lý do, nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã hoãn phiên tòa, và ấn định ngày mở phiên tòa lần hai vào ngày 13 tháng 8 năm 2021. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H .

[4] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th khai nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh H do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và yêu thương lẫn nhau, hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Từ năm 2015 đến nay, giữa chị và anh H không giữ liên lạc với nhau, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Th là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Th.

[5] Về con chung và tài sản chung: Theo chị Trần Thị Th, giữa chị và anh H không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Trần Thị Th phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 53, 55, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh H.

2. Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0019032 ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về phí ủy thác tư pháp: Chị Trần Thị Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí ủy thác tư pháp để tống đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho anh H. Chị Trần Thị Th được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0019033 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Th đã nộp đủ tiền phí ủy thác tư pháp.

Chị Trần Thị Th còn phải chịu chi phí ủy thác để tống đạt bản án cho anh H.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Vân Th